

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1628/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 06 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án
"Phát sóng quảng bá kênh truyền hình Bắc Giang trên vệ tinh"

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 22/2009/QĐ-TTg ngày 16 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 15/2010/TT-BTTTT ngày 01 tháng 7 năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về điều kiện, thủ tục phát sóng quảng bá trực tiếp các kênh chương trình truyền hình địa phương trên vệ tinh;

Căn cứ Quyết định số 58/2011/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Kết quả thẩm định của Tổ thẩm định Đề án "Phát sóng quảng bá kênh truyền hình Bắc Giang trên vệ tinh" ngày 05 tháng 11 năm 2012;

Xét đề nghị của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tại Tờ trình số 185/TTr-PT&TH ngày 06 tháng 11 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Phát sóng quảng bá kênh truyền hình Bắc Giang trên vệ tinh"(Có Đề án chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đài Phát Thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định về các điều kiện phát sóng quảng bá kênh truyền hình Bắc Giang trên vệ tinh; quản lý chặt chẽ kinh phí Đề án; lập dự toán kinh phí hàng năm trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hạnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

PHÁT SÓNG QUẢNG BÁ KÊNH TRUYỀN HÌNH BẮC GIANG TRÊN VỆ TINH

*(Kèm theo Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2012
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)*

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐẦU TƯ:

1.1. Căn cứ pháp lý:

- Luật Thuế giá trị gia tăng đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 10/5/1997;
- Nghị định 52/1999/NĐ - CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng;
- Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/05/2000 của Chính phủ về việc sửa đổi và bổ sung một số điều của quy chế quản lý đầu tư và xây dựng;
- Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ về việc sửa đổi và bổ sung một số điều của quy chế quản lý đầu tư và xây dựng;
- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII tỉnh Bắc Giang;
- Thông tư số 15/2010/TT-BTTTT ngày 01/07/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về điều kiện, thủ tục phát sóng quảng bá trực tiếp các kênh chương trình truyền hình địa phương trên vệ tinh;
- Quyết định số 605/TTG ngày 31/12/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép ngành Truyền hình được sử dụng toàn bộ nguồn thu Quảng cáo sau khi trừ chi phí cho các dự án phát triển ngành được phê duyệt;
- Quyết định số 22/2009/QĐ-TTg ngày 16 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020;
- Quyết định số 58/2011/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2011 của UBND tỉnh qui định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang;
- Công văn số 2394/UBND/KT ngày 15 tháng 10 năm 2012 của UBND tỉnh về việc đồng ý cho phép lập đề án phát sóng quảng bá kênh truyền hình Bắc Giang phát vệ tinh Vinasat.

1.2. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội tỉnh Bắc Giang:

Là tỉnh miền núi nằm ở phía Bắc, Bắc Giang có diện tích tự nhiên hơn 3.800km², dân số gần 1,6 triệu người với khoảng 320.000 hộ dân cư, được phân bố ở 10 huyện, thành phố với tổng số 230 xã, phường, thị trấn. Địa hình Bắc Giang được chia làm 02 vùng: Miền núi và miền trung du, địa hình cao dần từ hướng Tây nam lên Đông bắc, chịu ảnh hưởng chiều cao các dãy núi Huyền Đinh, Yên Tử, Nham Biền. Tiềm năng kinh tế và trình độ dân trí không đều, nhất là đối với các đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa và các xã đặc biệt khó khăn.

Bắc Giang có 26 dân tộc thiểu số với trên 188.000 dân (chiếm khoảng 12% dân số toàn tỉnh), trong đó, đồng bào dân tộc Nùng có khoảng 70.000 người, dân tộc Tày khoảng 40.000 người. Số đồng bào dân tộc sống chủ yếu ở 4 huyện vùng cao Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế. Cả 4 huyện này của tỉnh Bắc Giang đều tiếp giáp với các huyện thuộc vùng dân tộc của các tỉnh Quảng Ninh, Lạng Sơn, Thái Nguyên... Từ lâu, slogan phát thanh & truyền hình của Bắc Giang đều phục vụ chung cho bà con các dân tộc tỉnh bạn.

Tỉnh có đặc điểm địa hình của cả miền núi và trung du. Đặc điểm chủ yếu của địa hình miền núi là chia cắt mạnh, phức tạp, chênh lệch về độ cao lớn, thể hiện chủ yếu ở các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, chiếm 72% diện tích toàn tỉnh. Vùng đồi núi thấp có thể trồng được nhiều cây ăn quả, cây công nghiệp như vải thiều, cam, chanh, na, hồng,... chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản.

Lợi thế về kinh tế của Bắc Giang là nông, lâm nghiệp, thương mại, dịch vụ, công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp. Nông, lâm nghiệp đang có sự chuyển dịch cơ cấu một cách tích cực. Tiến bộ khoa học kỹ thuật không ngừng được ứng dụng, nhất là việc đưa giống mới, phương thức canh tác mới. Chăn nuôi theo phương pháp công nghiệp cùng với nuôi trồng thủy sản tiếp tục có những bước phát triển rất khả quan. Dịch vụ nông nghiệp không ngừng phát triển đến tận các thôn bản, xóm làng vùng cao, hẻo lánh. Thương mại dịch vụ phát triển nhanh trong nền kinh tế thị trường, các thị trấn ngày càng sầm uất hơn. Công nghiệp là ngành kinh tế có nhiều tiềm năng của tỉnh. Tỉnh có các khu công nghiệp lớn như: Đình Trám, Song Khê - Nội Hoàng, Quang Châu,... đã được các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia, ngoài ra còn nhiều cụm công nghiệp tại thành phố Bắc Giang và các huyện đã và đang đi vào hoạt động hoặc đang thiết kế quy hoạch hoàn chỉnh.

Bắc Giang là tỉnh có tiềm năng phát triển du lịch rất lớn. Là một tỉnh miền núi nhưng lãnh thổ không chỉ có nhiều vùng núi cao, mà còn có nhiều vùng đất trung du trải rộng xen kẽ với các vùng đồng bằng phì nhiêu. Hiện Bắc Giang có 2.230 di tích lịch sử

văn hóa, kiến trúc đặc sắc (trong đó có hơn 500 di tích đã được xếp hạng). Nổi bật là dấu tích thành cổ Xương Giang; khu di tích khởi nghĩa nông dân Yên Thế; khu di tích cách mạng Hoàng Vân, di tích Y Sơn (Hiệp Hòa); chùa Vĩnh Nghiêm (huyện Yên Dũng) – một trung tâm phật giáo đời Trần; đình, chùa Thổ Hà (Việt Yên); đình, chùa Tiên Lục và cây Dã hương nghìn năm tuổi (Lạng Giang) đã được Vua Cảnh Hưng sắc phong là “Quốc chúa Đô mộc Dã Đại Vương”... Dân ca Quan họ và Ca trù được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại; kho Mộc bản hơn 3.000 bản được lưu giữ tại chùa Vĩnh Nghiêm đã được UNESCO công nhận là Di sản ký ức thế giới khu vực Châu Á - Thái Bình Dương... nhiều nét đẹp trong văn hóa của đồng bào dân tộc Sán Chí, Cao Lan, Nùng, Tày, các điệu hát soong hao, sli, đang được các dân tộc Bắc Giang gìn giữ, bảo tồn và khôi phục. Ngoài ra, Bắc Giang còn có nhiều làng nghề truyền thống, đặc biệt là theo bờ Bắc sông Cầu như làng nghề Gốm Thổ Hà, nghề nấu rượu làng Vân, nghề mây tre đan xã Tăng Tiến, gốm Làng Ngòi và nhiều đặc sản nổi tiếng như: Mật ong rừng, cây ba kích Sơn Động, mỳ Nam Dương, vải thiều Lục Ngạn, bánh đa Ké, bún Đa Mai... Bắc Giang cũng có nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp có tiềm năng trở thành điểm du lịch hấp dẫn như hồ Cẩm Sơn, hồ Khuôn Thần, Suối Mỡ, khu bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử và rừng nguyên sinh Khe Rồ.

1.3. Thực trạng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang:

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang là cơ quan báo chí trực thuộc UBND tỉnh; là đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng cơ quan báo chí của Đảng bộ, chính quyền tỉnh Bắc Giang. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang chịu sự quản lý nhà nước về báo chí, về truyền dẫn và phát sóng của Bộ Thông tin và Truyền thông; Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, sự giúp đỡ của các sở, ban, ngành địa phương Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyên truyền được giao, Đài đã thật sự khẳng định vị trí của mình trong công cuộc xây dựng và phát triển quê hương, đất nước.

1.3.1. Cơ cấu tổ chức của Đài:

Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang có 123 cán bộ viên chức được bố trí theo 09 phòng, ban chức năng gồm: Phòng Tổ chức và Hành chính; Phòng Thời sự; Phòng Biên tập; Phòng Văn nghệ và Giải trí; Phòng Kỹ thuật và Công nghệ; Phòng Dịch vụ và Quảng cáo; Phòng Phát thanh; Phòng Chuyên đề; Phòng Thông tin điện tử.

1.3.2. Về nội dung chương trình:

Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang thực hiện phát sóng truyền hình mặt đất, có logo BG.TV trên kênh 30 UHF, với thời lượng 18 giờ 30 phút/ngày. Đài không ngừng đổi mới về nội dung chương trình, hình thức ngày càng phong phú, hấp dẫn; liên tục mở thêm các mục, chuyên mục, cùng với việc nâng cao chất lượng các bản tin trong tỉnh, trong nước và quốc tế. Các chuyên mục trên truyền hình và phát thanh, tập trung truyền tải cả 3 nội dung: Thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phổ biến, giáo dục kiến thức khoa học kỹ thuật, văn hóa xã hội; cung cấp các chương trình giải trí, giáo dục thẩm mỹ, nâng cao đời sống tinh thần của người dân. Khán thính giả còn được thưởng thức các chương trình văn hóa, văn nghệ, thể thao và các chương trình phim truyện, sân khấu, gameshow... khá đa dạng, phong phú. Ngoài ra, các sự kiện lớn xảy ra trên địa bàn đều được tổ chức thực hiện truyền hình trực tiếp.

1.3.3. Về kỹ thuật và diện phủ sóng:

Những năm gần đây, được sự quan tâm của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, sự giúp đỡ của các sở, ban, ngành, Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang đã được đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết bị kỹ thuật sản xuất và phát sóng các chương trình truyền hình hiện đại, đồng bộ theo đúng định hướng của ngành. Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang là một trong những đài địa phương trên toàn quốc mạnh dạn ứng dụng công nghệ mới trong phát thanh, truyền hình. Vì vậy chất lượng kỹ thuật đã ngày càng đáp ứng yêu cầu của khán thính giả; việc cung cấp thông tin, trao đổi chương trình với đài Trung ương và các đài địa phương khác cũng được tăng cường. Từ đó, hình ảnh của Bắc Giang đã được giới thiệu trên cả nước.

Tuy nhiên, Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang đang thực hiện phát sóng truyền hình trên kênh 30 UHF có công suất 5KW bằng công nghệ analogue. Do địa hình vùng lõm, vùng tối bị che chắn bởi các dãy núi... nên chất lượng phủ sóng còn hạn chế, sóng truyền hình không tới được một số địa bàn ở các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế... Để khắc phục tình trạng này, hiện trên toàn tỉnh có 14 trạm phát lại truyền hình gồm: Huyện Sơn Động có 03 trạm: Cẩm Đàn, Long Sơn, An Châu; huyện Lục Ngạn có 04 trạm: Xa Lý, Tân Sơn, Biển Động, thị trấn Chũ; huyện Lục Nam có 03 trạm: Đùng Đĩnh, Nghĩa Phương, thị trấn Lục Nam; huyện Yên Thế có 01 trạm: thị trấn Cầu Gồ; huyện Lạng Giang có 01 trạm: Hương Sơn; huyện Yên Dũng có 01 trạm: thị trấn Neo; huyện Hiệp Hòa có 01 trạm: thị trấn Thắng. Việc truyền dẫn chương trình truyền hình Bắc Giang đến các trạm phát lại truyền hình của tỉnh phải dùng bằng các hình thức chuyển băng, đĩa nên chất lượng hình ảnh bị hạn chế, thông tin không cập nhật.

1.4. Định hướng phát triển của Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang:

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XVII nhiệm kỳ 2010-2015, Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang quyết tâm xây dựng cơ quan báo chí đa phương tiện phát triển đồng bộ, thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; đấu tranh có hiệu quả với các luận điệu tuyên truyền phản động của các thế lực thù địch gây chia rẽ đoàn kết dân tộc; phục vụ đắc lực sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh nhà và nâng cao nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần, giải trí cho nhân dân.

Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang sẽ không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng chương trình, đa dạng các nội dung tin bài, chuyên mục, chuyên đề, phóng sự... đặc biệt tăng cường và mở rộng nội dung các Chương trình giải trí nhằm nâng cao tính hấp dẫn của kênh BG.TV. Xây dựng các chương trình Phát thanh và Truyền hình gắn chặt với nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo thông tin, tuyên truyền chính xác, kịp thời, phục vụ tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa. Cơ cấu lại chương trình hợp lý, tăng thời lượng, chất lượng phát sóng, đảm bảo tính đa dạng, hấp dẫn và tính giáo dục. Phát triển hệ thống phát thanh cấp huyện và truyền thanh cơ sở theo đề án đã được phê duyệt. Mở rộng vùng phủ sóng tối đa nhằm giới thiệu tiềm năng thế mạnh của địa phương để thu hút đầu tư, quảng bá văn hóa, du lịch của địa phương.

Mặt khác, Đài tiếp tục đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng, đầu tư đồng bộ, bổ sung, hiện đại hóa các thiết bị sản xuất chương trình và truyền dẫn sóng, thiết bị dựng hình, camera kỹ thuật số, thiết bị ghi thu hình lưu động, thiết bị phim trường... các công đoạn truyền dẫn phát sóng chuyển dần sang kỹ thuật số.

Bên cạnh đó, Đài tiếp tục tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức của Đài có năng lực chuyên môn và kỹ năng làm việc cao, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa của địa phương.

1.5. Sự cần thiết phát sóng quảng bá kênh BG.TV trên vệ tinh:

Trên cơ sở thực trạng hệ thống truyền dẫn, phát sóng truyền hình của Đài, việc phát sóng quảng bá kênh BG.TV trên vệ tinh là rất cần thiết. Khi thực hiện việc phát sóng trên vệ tinh sẽ đảm bảo được việc phủ sóng truyền hình 100% địa bàn tỉnh, phục vụ người dân khu vực vùng sâu, vùng xa của tỉnh xem được chương trình truyền hình của địa phương. Đưa sóng truyền hình Bắc Giang không chỉ phủ sóng trong nước mà

còn phủ sóng trọn 3 nước Đông Dương và một số khu vực của các nước Đông Nam Á,... để tỉnh Bắc Giang hội nhập và phát triển ngày càng sâu rộng. Đưa sóng Truyền hình Bắc Giang lên vệ tinh có thể khắc phục được trở ngại về địa hình vì có thể phủ sóng đến tất cả các vùng lõm, những nơi mà các phương thức truyền dẫn khác không thể vươn tới được và góp phần đưa kênh truyền hình Bắc Giang đến với con em Bắc Giang sống và làm việc xa quê hương. Việc phát sóng kênh truyền hình Bắc Giang trên vệ tinh cũng tạo nên nhiều thuận lợi trong công tác đối ngoại của tỉnh, tăng cường giao lưu văn hóa vùng miền.

Việc phát sóng quảng bá kênh BG.TV trên vệ tinh là thực hiện đúng theo lộ trình của Quyết định số 22/2009/QĐ-TTg ngày 16/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020. Sẽ tạo điều kiện thuận lợi và là tiền đề cho các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình (truyền hình số mặt đất, truyền hình cáp, truyền hình Internet) khai thác lại và phát trên địa bàn các tỉnh, thành trên toàn quốc góp phần mở rộng diện phủ sóng của kênh truyền hình Bắc Giang, tạo tiền đề để tăng nguồn thu từ dịch vụ quảng cáo nhằm từng bước hạn chế sự phụ thuộc vào ngân sách tỉnh.

Hiện nay toàn quốc đã có 31 địa phương phát sóng kênh truyền hình của tỉnh qua vệ tinh bao gồm: Tp Hà Nội, Tp Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Ninh, Lào Cai, Thái Nguyên, Hòa Bình, Tuyên Quang, Ninh Bình... Do đó việc phát sóng kênh truyền hình Bắc Giang trên vệ tinh cũng là đúng với xu thế chung phát triển của các đài Phát thanh truyền hình cả nước.

Căn cứ vào những phân tích trên đây, việc đầu tư: **“Phát sóng quảng bá kênh truyền hình Bắc Giang trên vệ tinh”** là rất cần thiết. Đề án được thực hiện sẽ góp phần nâng cao một bước hiệu quả của công tác phát thanh, truyền hình trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương.

II. MỤC TIÊU VÀ QUY MÔ ĐẦU TƯ:

2.1. Các phương thức phát sóng quảng bá:

Đặc điểm của các phương thức phát sóng quảng bá được phân tích trong bảng sau:

STT	Công nghệ	Ưu điểm	Nhược điểm
1	Phát sóng mặt đất công nghệ analogue	<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến nhất. - Giá thành thiết bị tương đối rẻ. - Người dân không cần đầu tư nhiều (chỉ TV và Anten). 	<ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng tín hiệu giảm theo khoảng cách. - Ảnh hưởng nhiều theo địa hình, địa lý (vùng ở xa không thu được). - Dễ bị ảnh hưởng bởi

			<p>nhiều sóng từ nguồn khác. Chất lượng tín hiệu giảm trong mưa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng chương trình ít. - Chiếm nhiều tài nguyên tần số: 1 chương trình cần 1 kênh sóng 8Mhz.
2	Phát sóng mặt đất công nghệ truyền hình kỹ thuật số	<ul style="list-style-type: none"> - Độ sắc nét hình ảnh cao hơn analogue. - Một kênh truyền hình số ghép được nhiều chương trình (thông thường là 8) nên tiết kiệm được tài nguyên tần số. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng tín hiệu ít bị ảnh hưởng bởi khoảng cách nhưng ảnh hưởng nhiều theo địa hình, địa lý, (cự ly xa không thu được). - Chất lượng tín hiệu suy giảm trong mưa (có thể mất hình). - Giá thành thiết bị đắt. - Người dân cần đầu tư thêm Set-top-box để thu chương trình. - Phát sinh thêm chi phí thuê thuê phát sóng cho nhà Đài.
3	Truyền hình cáp/IPTV	<ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng tín hiệu tương đối ổn định. - Có thể triển khai thêm các dịch vụ cộng thêm. - Chương trình phong phú, đa dạng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ phổ biến ở các thành phố do chi phí tăng cao với khoảng cách xa. - Tín hiệu có thể mất nếu cúp điện trên đường truyền. - Người dân phải trả chi phí thuê bao hàng tháng. - Giá thành thiết bị tương đối. - Phát sinh thêm chi phí thuê kênh cho nhà Đài.

4	Truyền hình số qua vệ tinh	<ul style="list-style-type: none"> - Độ sắc nét của hình ảnh cao hơn analogue. - Không phụ thuộc vào khoảng cách, địa lý, địa hình do vậy đây là phương án tốt nhất để xóa các điểm tối, vùng sâu, vùng xa. - Mức tín hiệu thu được gần như nhau trên toàn Việt Nam. Đây là phương thức duy nhất có thể đưa chương trình của Đài đi khắp Việt Nam cũng như các nước trong khu vực. - Chi phí hàng năm rẻ hơn các phương thức khác. - Thẩm mỹ cho đô thị do chảo anten thu nhỏ, gọn (0,6m). Không còn anten yagi trên nóc nhà như truyền hình mặt đất cũng như dây cáp kéo ngoài cột điện như truyền hình cáp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng tín hiệu giảm trong mưa (có thể bị mất hình). - Giá thành thiết bị đắt. - Người dân cần đầu tư thêm Set-top-box và chảo anten parabol để thu chương trình. - Phát sinh thêm chi phí thuê băng thông cho nhà Đài.
---	----------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Sau khi nghiên cứu, so sánh các phương án trên, song song với việc phát sóng truyền hình mặt đất công nghệ Analogue hiện nay, Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang thống nhất chọn thêm phương thức truyền dẫn qua vệ tinh để phát sóng quảng bá với nhiều ưu điểm như: Chi phí hàng năm rẻ hơn các phương thức khác, giá thành thuê băng thông ngày càng rẻ, chất lượng tín hiệu tốt, vùng phủ sóng rộng lớn, là giải pháp tối ưu để xóa các điểm trắng thông tin, vùng mà sóng truyền hình Bắc Giang chưa đến được, đúng với định hướng của Quyết định số 22/2009/QĐ-TTg là - *Ưu tiên phát triển mạng truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình vệ tinh ở vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo trên băng tần Ku để cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình đến nhà thuê bao (DTH) với thiết bị thu xem đầu cuối nhỏ gọn, tiện dụng.*

2.2. Mục tiêu, đối tượng phục vụ và lộ trình của Đề án:

2.2.1 Mục tiêu, đối tượng phục vụ của Đề án:

- Phát sóng quảng bá kênh Truyền hình Bắc Giang qua vệ tinh Vinasat-2 để mở rộng vùng phủ sóng 100% toàn tỉnh vào năm 2013, toàn quốc và một số quốc gia khu vực Đông Nam Á.

- Ngoài thu kênh truyền hình Bắc Giang phát sóng mặt đất công nghệ tương tự analogue nhân dân trong tỉnh có thêm sự lựa chọn thu kênh truyền hình Bắc Giang phát sóng kỹ thuật số vệ tinh chất lượng cao.

- Phục vụ mục đích truyền dẫn kênh truyền hình Bắc Giang đến các trạm phát lại truyền hình analogue trên địa bàn tỉnh với chất lượng cao; tạo điều kiện triển khai đưa kênh truyền hình Bắc Giang vào các hệ thống phát truyền hình kỹ thuật số (truyền hình mặt đất kỹ thuật số, truyền hình cáp, truyền hình Internet) toàn quốc đáp ứng yêu cầu quảng bá và thông tin đối ngoại.

- Nâng cao thời lượng, chất lượng chương trình tự sản xuất, đổi mới, đa dạng các nội dung tin bài, chuyên mục, chuyên đề, phóng sự... đặc biệt tăng cường các chương trình giải trí, thông tin đối ngoại. Phấn đấu tăng thời lượng chương trình tự sản xuất lên 50% vào năm 2015.

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị sản xuất chương trình đồng bộ, hiện đại theo hướng kỹ thuật số đúng Quy hoạch phát truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên có phẩm chất năng lực đáp ứng yêu cầu thời kỳ CNH-HĐH.

2.2.2. Lộ trình thực hiện đề án:

Đề án chia làm 2 giai đoạn

* Giai đoạn 1: Từ 01/09/2012 đến 31/12/2012 thực hiện các quy trình chuẩn bị các hồ sơ, thủ tục cần thiết, xin cấp phép phát sóng vệ tinh, phát sóng thử nghiệm trong tháng 12/2012.

* Giai đoạn 2: Từ 01/01/2013 thực hiện việc phát sóng chính thức.

2.3. Khung chương trình Truyền hình phát sóng hàng ngày của Đài Phát thanh & Truyền hình Bắc Giang năm 2012:

Thời gian	Chương trình	Thời lượng	Ghi chú
05h30	Hình hiệu và giới thiệu chương trình	5	Tự sản xuất
05h35	Thời sự Bắc Giang	30	Tự sản xuất

06h05	Chuyên tiếp chào buổi sáng VTV1	30	Khai thác
06h35	Các vấn đề xã hội	15	Tự sản xuất
06h50	Quảng cáo	5	Khai thác
06h55	Phim truyện	40	Khai thác
07h35	Phim tài liệu	35	Tự sản xuất
08h10	Trang văn hóa văn nghệ	20	Tự sản xuất
08h30	Truyền hình tiếng dân tộc	30	Tự sản xuất
09h00	Quảng cáo	5	Tự sản xuất
09h05	Phim truyện	80	Khai thác
10h25	Quảng cáo	5	Khai thác
10h30	Ca nhạc	30	Khai thác
11h00	Thiếu nhi	15	Khai thác
11h15	Bản tin thị trường	15	Tự sản xuất
11h30	Thời sự Bắc Giang	15	Tự sản xuất
11h45	Quảng cáo	5	Tự sản xuất
11h50	Phim truyện	60	Khai thác
12h50	Ca nhạc trực tuyến	40	Tự sản xuất
13h30	Bản tin “Sức khỏe 365 ngày”	10	Tự sản xuất
13h40	Thể thao	80	Khai thác
15h00	Tạp chí phụ nữ	20	Tự sản xuất
15h20	Đại đoàn kết toàn dân	15	Tự sản xuất
15h35	Thế giới động vật	25	Khai thác
16h00	Lao động và xã hội	15	Tự sản xuất
16h15	Việt Nam quê hương tôi	25	Khai thác
16h40	Quảng cáo	5	Khai thác
16h45	Phim truyện	80	Khai thác

18h05	Bản tin thị trường	20	Tự sản xuất
18h25	Thiếu nhi	15	Khai thác
18h40	Bản tin thế giới	10	Tự sản xuất
18h50	Bản tin thể thao	10	Tự sản xuất
19h00	Tiếp sóng thời sự Đài THVN	45	Khai thác
19h45	Thời sự Bắc Giang	30	Tự sản xuất
20h15	Bản tin thị trường	10	Tự sản xuất
20h25	Mỗi tuần một vấn đề	15	Tự sản xuất
20h40	Quảng cáo	5	Tự sản xuất
20h45	Phim truyện	45	Khai thác
21h30	Tạp chí NNNT	30	Tự sản xuất
22h00	Ca nhạc theo yêu cầu	30	Tự sản xuất
22h30	Thời sự tổng hợp	15	Tự sản xuất
22h45	Quảng cáo	10	Khai thác
22h50	Phim truyện	60	Khai thác
23h55	Hình hiệu, giới thiệu chương trình ngày mai	5	Tự sản xuất
Tổng cộng		1110 phút = 18 giờ 30 phút/ngày	

2.4. Khung thời lượng trung bình kênh truyền hình Bắc Giang phát sóng hàng ngày năm 2012:

STT	Nội dung chương trình	Thời lượng phát sóng (phút/ngày)
I	Thời sự, Bản tin	195
1	Thời sự Bắc Giang buổi sáng	30

2	Chuyên tiếp chào buổi sáng VTV1	30
3	Thời sự Bắc Giang buổi trưa	15
4	Thời sự Bắc Giang buổi tối	30
5	Thời sự tổng hợp cuối ngày	15
6	Bản tin thế giới	10
7	Bản tin thị trường	45
8	Bản tin thể thao	10
9	Bản tin sức khỏe	10
II	Phóng sự, chuyên mục, chuyên đề	347
1	Đài PT&TH Bắc Giang sản xuất	195
2	Khai thác, trao đổi, mua bản quyền	152
III	Tiếp sóng Thời sự VTV	45
IV	Quảng cáo, quảng bá	35
V	Hình hiệu và giới thiệu chương trình	10
VI	Phim truyện, Ca nhạc	465
1	Phim truyện Việt Nam	175
2	Phim truyện nước ngoài	190
3	Ca nhạc	100
VII	Truyền hình trực tiếp các sự kiện (Trung bình 40 chương trình/năm x 120 phút/chương trình = 4.800 phút/năm = 13 phút/ngày)	13
	Tổng cộng	1110 phút = 18 giờ 30 phút/ngày

Thời lượng kênh BG.TV năm 2012 là 18 giờ 30 phút /ngày. Trong đó:

- Chương trình tự sản xuất (Bản tin, chuyên mục, phim tài liệu, ca nhạc...): 445 phút/ngày = 7 giờ 35 phút/ngày = 40,99% thời lượng.

- Tỷ lệ chương trình phim truyện Việt Nam/Phim nước ngoài trong khung giờ từ 20h đến hết 21h: 50,0%.

Trong những năm tiếp theo Đài tiếp tục nâng cao chất lượng chương trình, tăng cường sản xuất và phối hợp sản xuất nhiều chuyên mục, chuyên đề, chương trình mới nhằm mở rộng khung chương trình, tiếp tục nâng cao thời lượng phát sóng.

Với khung và thời lượng chương trình như trên đã đảm bảo Quy định về điều kiện phát sóng quản bá trực tiếp các kênh chương trình truyền hình địa phương trên vệ tinh của Bộ TT&TT tại Thông tư số 15/2010/TT-BTTTT ngày 01/07/2010.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN.

Việc đưa sóng truyền hình Bắc Giang phát vệ tinh đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ các giải pháp về nguồn nhân lực, trang thiết bị công nghệ, kinh phí cũng như cơ chế chính sách.

3.1. Nguồn nhân lực:

Để phục vụ phát sóng quảng bá kênh truyền hình Bắc Giang qua vệ tinh Vinasat-2 cần bổ sung nhân lực chất lượng cao như sau:

+ 01 người phụ trách nội dung chịu trách nhiệm kiểm tra về nội dung chương trình truyền hình Bắc Giang trước khi gửi cho trạm uplink vệ tinh để phát lên vệ tinh.

+ 01 người phụ trách kỹ thuật đảm bảo an toàn truyền tín hiệu từ Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang đến trạm uplink vệ tinh, đồng thời phối hợp với nhân viên của trạm uplink vệ tinh để thông tuyến đường truyền, xử lý các sự cố nếu xảy ra.

Ngoài ra, hàng năm Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang còn ký hợp đồng lao động với đội ngũ phóng viên, kỹ thuật viên và người lao động theo nhu cầu công việc nhằm nâng cao chất lượng chương trình.

Kiện toàn, sắp xếp hợp lý tổ chức bộ máy; xây dựng và triển khai mạnh mẽ, đồng bộ kế hoạch bồi dưỡng và đào tạo; xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên môn lành nghề, có đủ bản lĩnh chính trị, phẩm chất cách mạng, có năng lực trí tuệ và khả năng tổ chức thực hiện, từng bước đáp ứng yêu cầu của phát thanh, truyền hình hiện đại.

3.2. Giải pháp trang thiết bị, công nghệ.

3.2.1. Trang thiết bị.

Để đảm bảo nâng cao chất lượng chương trình cũng như tăng thời lượng chương trình tự sản xuất lên 50% vào năm 2015 cần thiết phải tiến hành đầu tư thêm trang thiết bị. Đầu tư từng giai đoạn (phân kỳ đầu tư) đáp ứng thực tế kinh phí, năng lực sử dụng, cơ sở hạ tầng và các điều kiện để khai thác tốt nhất các hạng mục được đầu tư.

Đầu tư đúng định hướng và xu hướng phát triển công nghệ kỹ thuật đồng thời kết hợp được với hệ thống trang thiết bị kỹ thuật đang có để đạt hiệu quả cao nhất trong đầu tư.

Việc đầu tư trang thiết bị sẽ được Đài báo cáo và xin kinh phí đầu tư từng năm trên cơ sở nhu cầu của Đài và khả năng bố trí vốn của Ngân sách tỉnh.

3.2.1.1. Lựa chọn công nghệ thiết bị đầu tư.

Công nghệ sản xuất chương trình đang đi vào môi trường số hóa đòi hỏi phải kết nối dữ liệu từ tiền kỳ đến hậu kỳ để bảo toàn chất lượng. Các giải pháp phần mềm dựng đáp ứng khả năng xã hội hoá sản xuất chương trình.

Đáp ứng xu hướng trên là sự ra đời của công nghệ thu ghi trên thẻ từ, ổ cứng, ổ quang với các ưu điểm gọn nhẹ độ tin cậy cao, bền, giá thành hợp lý. Việc thống nhất công nghệ thu ghi, dàn dựng, giữa tiền kỳ và hậu kỳ, tăng hiệu quả khai thác sử dụng thiết bị.

Yêu cầu về công nghệ thiết bị: Công nghệ số hóa và kết nối mạng tất cả các công đoạn chức năng nêu trên cũng như kết nối mạng chuyển đổi chương trình với kênh Truyền hình Bắc Giang nhằm đáp ứng yêu cầu hỗ trợ về thời lượng chương trình trong giai đoạn đầu.

Thông qua mạng Internet tốc độ cao có thể kết hợp dựng Off-line tại hiện trường và On-line tại Studio nhằm cập nhật thông tin và rút ngắn thời gian sản xuất. Kết nối mạng sản xuất mạng Gigabit và mạng Video băng rộng SAN, NAS... thuận lợi trong sản xuất và kinh tế trong đầu tư.

3.2.1.2. Định hướng nội dung đầu tư trang thiết bị.

Thiết bị: Tận dụng thiết bị hiện có và đầu tư thiết bị mới cho đầu vào bao gồm các camera lưu động, camera trường quay để thực hiện các chương trình phù hợp với tiêu chí kênh như talkshow, giải trí ngắn, dẫn văn nghệ,... thiết bị dựng hậu kỳ, thiết bị tổng khống chế, thiết bị truyền dẫn phát sóng tự động cho chương trình truyền hình Bắc Giang.

3.2.2. Phương án công nghệ, lựa chọn vệ tinh phát.

3.2.2.1. Lựa chọn vệ tinh phát.

Hiện nay, các kênh truyền hình của các Đài truyền hình tại Việt Nam đang phát sóng chủ yếu thông qua các vệ tinh sau:

+ **Vệ tinh Vinasat-1:** Hầu hết các kênh truyền hình miễn phí và các gói kênh trả tiền của VTV(K+), VTC, HTV đều phát ở vệ tinh này. Theo quy hoạch của Chính phủ cho việc khai thác vệ tinh thì vệ tinh Vinasat-1 sẽ được sử dụng cho mục đích

Viễn thông, thông tin quân sự, an ninh. Các kênh truyền hình sẽ được chuyển dần về vệ tinh Vinasat-2.

+ **Vệ tinh Vinasat-2:** Đã hoàn tất giai đoạn chạy thử. Vệ tinh này có vị trí quỹ đạo gần như trùng với vệ tinh Vinasat-1 (chênh lệch 0,2 độ) do đó các anten chảo đang hướng về vệ tinh Vinasat-1 cũng sẽ thu được các kênh truyền hình trên vệ tinh Vinasat-2 và ngược lại. Cường độ trường trong vùng phủ sóng lớn gấp đôi so với vệ tinh Vinasat-1(4dBm). Hiện nay gói kênh đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh HTV và gói kênh của Tổng Công ty Truyền thông đa phương tiện VTC đã phát sóng thử nghiệm trên vệ tinh này. Theo kế hoạch của Trung tâm Vinasat Việt Nam, tất cả các gói kênh của HTV và VTC sẽ được chuyển từ vệ tinh Vinasat-1 sang vệ tinh Vinasat-2 trước tháng 12 năm 2012.

+ **Vệ tinh NSS6:** Công ty cổ phần Nghe nhìn Toàn Cầu AVG đang phát sóng gói kênh của AVG trên vệ tinh này và số lượng đầu thu vệ tinh thu gói kênh của AVG còn rất khiêm tốn, hơn nữa gói kênh này bị khóa mã do đó chỉ có các đầu thu do AVG bán ra mới thu được chương trình phát qua gói kênh này vì vậy nếu phát qua vệ tinh này thì mục tiêu mở rộng diện phủ sóng của kênh truyền hình Bắc Giang không đạt mục tiêu vì không có người xem.

Từ những nhận định trên nên Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang lựa chọn vệ tinh để phát sóng kênh BG.TV là vệ tinh Vinasat-2 theo đúng lộ trình của Trung tâm Vinasat Việt Nam. Trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, số lượng dân ở sử dụng đầu thu vệ tinh để xem các chương trình truyền hình quảng bá của HTV, VTV, VTC tương đối phổ biến. Trên phạm vi toàn quốc số lượng người dân dùng đầu thu vệ tinh đang hướng anten thu sóng về phía vệ tinh Vinasat-1 và Vinasat-2 là rất lớn nên hiệu quả quảng bá sẽ rất cao, số lượng người xem được kênh BG.TV qua Vệ tinh Vinasat-2 là rất lớn đáp ứng được mục đích, tiêu chí phát sóng qua vệ tinh của Đề Án.

3.2.2.2. Công nghệ mã hóa tín hiệu.

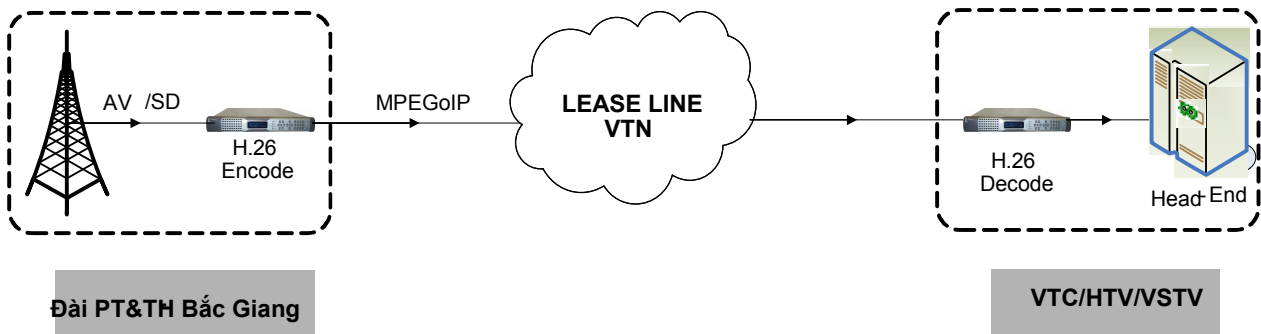
Để đạt tối ưu về mặt kinh tế cũng như kỹ thuật, để đảm bảo đúng lộ trình, tiêu chuẩn số hóa của Chính phủ, công nghệ mã hóa MPEG-4 H.264 được lựa chọn cho Đề án này vì: Công nghệ MPEG-4 H.264 là một công nghệ mới và nó có những tính năng ưu việt, phù hợp với các tiêu chuẩn sẽ thực hiện trong dự án truyền dẫn các chương trình lên Vinasat cũng như xu thế phát triển của công nghệ truyền hình ngày nay như:

Khả năng tiết kiệm băng thông lớn. Trong công nghệ mã hóa MPEG-4 H.264, tốc độ bit của luồng thông tin chỉ bằng khoảng 50% so với công nghệ MPEG-2 trước đây, do đó yêu cầu băng thông vệ tinh của công nghệ MPEG-4 H.264 cũng chỉ bằng

50% so với công nghệ MPEG-2. Ngoài ra, chuẩn nén MPEG-4 H.264 có nhiều profile và level với tốc độ bit và độ phân giải khác nhau để phù hợp với các ứng dụng khác nhau. Chuẩn nén MPEG-4 H.264 còn có khả năng truyền qua nhiều giao thức như UDP, RTP, ATM, TCP... hơn nữa, hiện nay kinh phí thuê băng thông vệ tinh, thuê thiết bị mã hóa, thuê đường truyền liên tỉnh và giá thành đầu thu MPEG-4 cũng đang giảm dần.

3.2.2.3. Sơ đồ các hệ thống truyền dẫn tín hiệu qua vệ tinh.

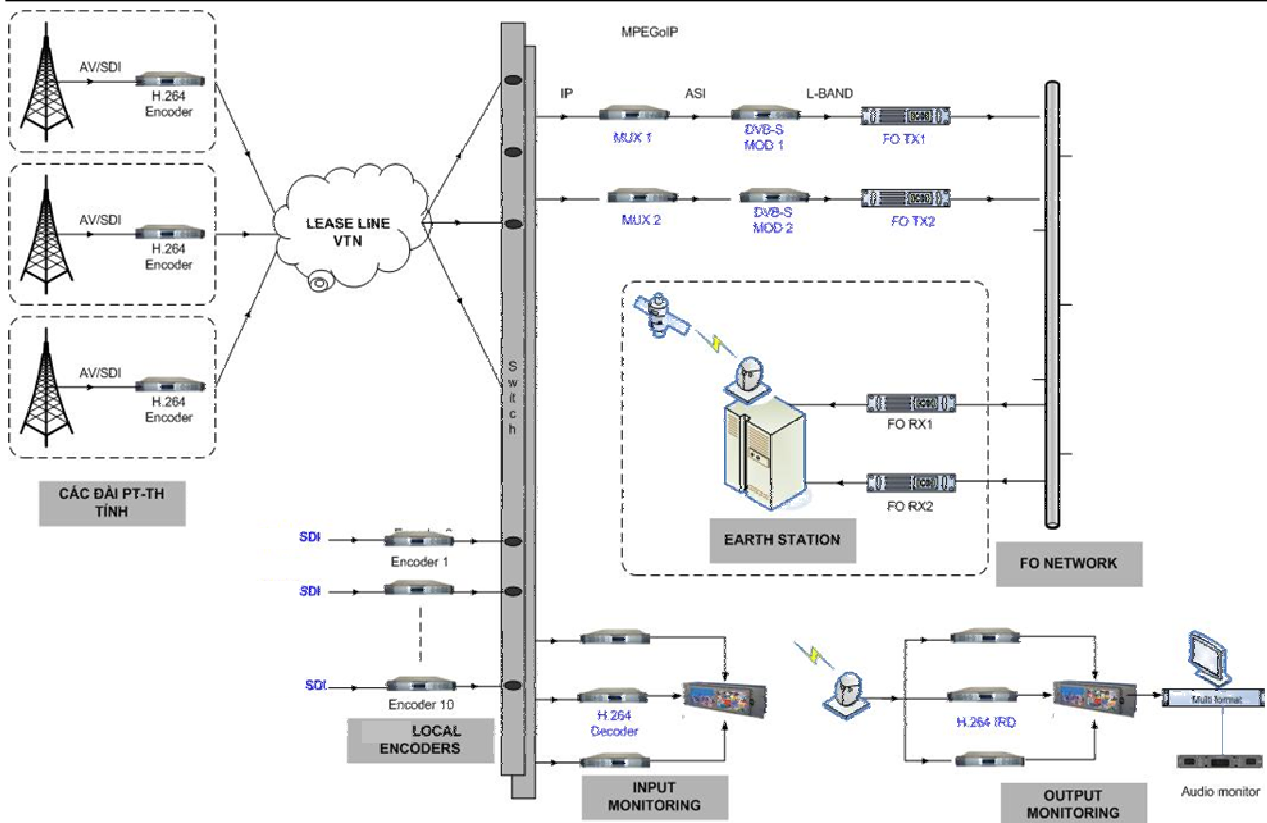
Sơ đồ hệ thống truyền dẫn tín hiệu liên tỉnh.



Sơ đồ truyền dẫn tín hiệu về trạm uplink.

Tín hiệu truyền hình của Đài sẽ được mã hóa bởi một bộ mã hoá chuẩn H.264, ngõ ra theo định dạng Mpeg over IP được kết nối với Trung tâm viễn thông liên tỉnh VTN bằng mạng kênh thuê riêng, sau đó hòa chung vào hệ thống và được đưa về trạm vệ tinh uplink HTV, VTC hoặc VSTV.

Sơ đồ hệ thống truyền dẫn vệ tinh.



Sơ đồ toàn hệ thống truyền dẫn lên Vinasat

Mô tả hoạt động:

- Chương trình của Đài được mã hóa theo tiêu chuẩn H.264 dưới định dạng Mpeg over IP và được VTN truyền dẫn về Tổng khống chế của trạm uplink vệ tinh.
- Tại đây tất cả các tín hiệu của Đài tỉnh được ghép kênh bằng các bộ Multiflexer (Mux) thành 1 luồng data duy nhất.
- Luồng dữ liệu tại ngõ ra của các bộ ghép kênh đặt dưới định dạng ASI (Asynchronous Serial Interface) được đấu nối vào 2 bộ điều chế tiêu chuẩn DVB-S phù hợp để phát lên vệ tinh.
- Tại đây, 2 ngõ ra L-band của điều chế được đấu nối vào bộ truyền dẫn cáp quang đến trạm mặt đất.
- Tại trạm mặt đất tín hiệu L-band được đổi tần, khuếch đại và đưa ra anten phát lên Vinasat-2. Trạm mặt đất được cấu hình điều khiển công suất phát tự động dựa theo sự thay đổi của thời tiết.
- Ngoài ra, hoạt động của bộ đổi tần và khuếch đại công suất được giám sát liên tục bởi bộ điều khiển dự phòng nóng redundancy controller. Nó sẽ can thiệp bằng cách chuyển đường tín hiệu ra anten nếu phát hiện có sự cố ở nhánh kia. Gồm 2 chế độ hoạt động: Tự động hoặc nhân công.

- Tín hiệu thu được từ anten đưa về chia vào bộ phân tích phổ phát đáp từ vệ tinh, các bộ giải mã sau đó xuất ra các bộ kiểm tra chất lượng hình và tiếng và một bộ multi format waveform để kiểm tra chất lượng tín hiệu.

3.2.2.4. Lựa chọn phương án truyền dẫn.

Kinh phí truyền dẫn sóng Truyền hình Bắc Giang lên vệ tinh Vinasat-2, tham khảo theo báo giá dịch vụ truyền dẫn tín hiệu truyền hình qua vệ tinh Vinasat-2 như sau:

Việc thực hiện thuê truyền dẫn phát sóng kênh Truyền hình Bắc Giang lên vệ tinh bao gồm 02 phần:

1. Thuê truyền dẫn tín hiệu từ Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang đến Trạm phát lên vệ tinh uplink.

2. Thuê truyền phát kênh Truyền hình Bắc Giang qua vệ tinh. Cụ thể bao gồm các công việc liên quan đến việc truyền phát tín hiệu từ trạm phát uplink lên vệ tinh Vinasat-2.

Phương án 1: Đầu tư thiết bị đầu cuối mã hóa và giải mã Mpeg4 một lần (khoảng 40.000 USD) và thuê kênh truyền từ VTN, Viettel (cước thuê khoảng 35.000.000/tháng).

Ở phương án 1 đầu tư ban đầu lớn, thiết bị chỉ được bảo hành 12 tháng nên có rủi ro nếu thiết bị hỏng sau 12 tháng lại phải đầu tư mới, mặt khác vấn đề quản lý, vận hành và khai thác phức tạp do phải phối hợp nhiều bên. Trong trường hợp thiết bị hỏng trong thời gian bảo hành thì thiết bị phải được gửi ra nước ngoài bảo hành nên sẽ bị gián đoạn việc phát sóng.

Phương án 2: Thuê cả thiết bị đầu cuối mã hóa\giải mã Mpeg4 và kênh truyền từ một đơn vị cung cấp dịch vụ (giá thuê khoảng 42.000.000/tháng).

Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang lựa chọn phương án 2, bởi với phương án này bên cho thuê sẽ chịu trách nhiệm quản lý, vận hành toàn bộ thiết bị, đường truyền và đảm bảo truyền dẫn kênh 24h/24h, hơn nữa chi phí thuê cũng rất hợp lý nên đây là phương án đảm bảo tính kinh tế cũng như kỹ thuật.

3.3. Dự toán kinh phí đầu tư.

Kinh phí truyền dẫn sóng kênh truyền hình Bắc Giang BG.TV lên vệ tinh Vinasat-2 tham khảo theo các địa phương đã thực hiện truyền dẫn phát sóng kênh truyền hình qua vệ tinh Vinasat-2 như sau:

1. Chi phí truyền dẫn trọn gói kênh Truyền hình Bắc Giang qua vệ tinh là 2.300.000.000 đồng/năm (*bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm triệu đồng/năm*). Chi phí trên bao gồm các chi phí liên quan đến việc truyền phát tín hiệu từ trạm phát uplink lên vệ tinh Vinasat-2: phí băng thông vệ tinh, dịch vụ phát lên vệ tinh, chi phí thuê thiết bị phát lên vệ tinh... (*Chi*

phí dịch vụ phát lên vệ tinh tham khảo từ một số đài Đài PTTH đã thực hiện như: Lào Cai: 2,3 tỷ đồng/năm, Thái Nguyên: 110.000 USD/năm...)

2. Chi phí truyền dẫn tín hiệu từ Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang đến Trạm phát lên vệ tinh uplink là 500.000.000VNĐ/năm (*bằng chữ: Năm trăm triệu đồng/năm*) (bao gồm kênh truyền và thiết bị đầu cuối).

(Chi phí thuê kênh truyền dẫn và thiết bị tham khảo từ một số đài Đài PTTH đã thực hiện như: Đài PTTH Thái Nguyên: 500 triệu/năm, Đài PTTH Lào Cai 650 triệu/năm, Đài PTTH Quảng Nam: 500 triệu/năm,...)

Tổng cộng kinh phí thuê đường truyền và chi phí thuê vệ tinh tạm tính theo thời giá là: 2.800.000.000VNĐ. (*bằng chữ: Hai tỷ tám trăm triệu đồng chẵn*)

Do hiện nay tình hình kinh tế nước ta gặp khó khăn, các doanh nghiệp cắt giảm chi phí quảng cáo tối đa do đó nguồn thu quảng cáo của Đài bị sụt giảm nghiêm trọng, điều kiện kinh phí hoạt động của Đài còn khó khăn, vì vậy đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ 100% chi phí phát sóng vệ tinh trong các năm 2013, 2014, 2015. Từ năm 2016 trở đi giảm hỗ trợ từ 20% kinh phí/năm sau đó đài sẽ tự cân đối để chi trả nguồn kinh phí này.

3.4. Các đơn vị có thể cung cấp hạ tầng phát sóng.

Hiện nay có đơn vị tại Việt Nam đang cung cấp dịch vụ phát sóng các chương trình truyền hình lên vệ tinh Vinasat là VSTV, VTC và HTV.

Công ty THHH truyền hình số vệ tinh VTSV là đơn vị phát sóng và khai thác các gói kênh truyền hình K+. Nếu lựa chọn VSTV là đơn vị cung cấp dịch vụ phát sóng vệ tinh cho kênh truyền hình BG.TV, kênh BG.TV sẽ được đưa vào các gói kênh của K+ và khóa mã do đó chỉ có những hộ dân sử dụng đầu thu K+ mới thu được, số hộ dân nghèo đang xem truyền hình vệ tinh qua các đầu thu miễn phí thuê bao free-to-air sẽ không thu được kênh BG.TV điều này hạn chế việc quảng bá kênh BG.TV, không đáp ứng được tiêu chí đề ra.

Tổng công ty Truyền thông Đa phương tiện VTC đang phát sóng và khai thác các gói kênh VCT trên vệ tinh Vinasat-1. Hiện nay băng thông thuê vệ tinh của VTC trên Vinasat-1 đã hết nên khó khăn trong việc thực hiện. Hơn nữa hệ thống phát sóng uplink truyền hình vệ tinh của VTC sử dụng công nghệ DVB-S2 nên cũng hạn chế với đầu thu vệ tinh vì giá thành đầu thu khá đắt cùng với việc khai thác truyền hình trả tiền nên không phổ biến trong nhân dân.

Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh HTV là đơn vị đang phát sóng và khai thác gói kênh của HTV song song trên vệ tinh Vinasat-1 và Vinasat-2. Do hiện nay HTV vẫn đang chủ trương phát sóng quảng bá các kênh truyền hình của HTV mặt khác băng thông của HTV thuê trên vệ tinh Vinasat còn nhiều nên việc phát sóng vệ

ting trên hệ thống của HTV là đảm bảo về mặt chất lượng. Hệ thống phát sóng uplink truyền hình vệ tinh của HTV sử dụng công nghệ Mpeg4 DVB-S, số lượng đầu thu vệ tinh hỗ trợ công nghệ Mpeg4 DVB-S trong nhân dân hiện nay là rất lớn do đó đáp ứng được mục tiêu quảng bá kênh BG.TV đúng như tiêu chí Đề án đã đề ra.

Căn cứ mục tiêu của đề án, năng lực của đơn vị, điều kiện về kinh tế và thực trạng của địa phương, Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang sẽ lựa chọn đơn vị thực hiện phát sóng vệ tinh cho Đề án: “Phát sóng quảng bá kênh truyền hình Bắc Giang trên vệ tinh” theo đúng quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

4.1. Ủy ban nhân dân tỉnh:

Định kỳ nghe và cho ý kiến chỉ đạo và phê duyệt Đề án và kinh phí thực hiện Đề án phát sóng quảng bá kênh Truyền hình Bắc Giang trên vệ tinh Vinasat -2.

4.2. Đài Phát thanh và Truyền hình:

Chủ trì phối hợp với các cơ quan Trung ương, tỉnh, các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án hàng năm, xây dựng lộ trình thực hiện, đề xuất giải pháp và tích cực huy động nguồn vốn thực hiện Đề án.

Hàng quý, năm tổng hợp tình hình thực hiện Đề án báo cáo các cơ quan Trung ương, UBND tỉnh, các Sở, Ngành liên quan biết chỉ đạo, phối hợp để tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

4.3. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chủ trì phối hợp các Sở, Ban, Ngành liên quan giúp Đài Phát thanh và Truyền hình xây dựng, triển khai theo lộ trình, kế hoạch thực hiện Đề án hàng năm.

4.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Hướng dẫn Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang thực hiện đúng quy trình, thủ tục đầu tư theo qui định của Nhà nước.

Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính cân đối bố trí nguồn vốn theo cơ chế hiện hành hàng năm trình HĐND – UBND tỉnh phê duyệt.

4.5. Sở Tài chính:

Chủ trì phối hợp với với các Sở, Ban, Ngành tỉnh tham mưu cho UBND, HĐND tỉnh bố trí nguồn kinh phí cho Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang trong nguồn hoạt động thường xuyên theo cơ chế.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối bố trí phần vốn địa phương quản lý đầu tư theo cơ chế trình HĐND – UBND quyết định.

4.6. Sở Nội vụ:

Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí, đào tạo bồi dưỡng bảo đảm nguồn nhân lực cho Đài tỉnh thực hiện hiệu quả Đề án.

4.7. Các đơn vị liên quan:

Phối hợp tạo điều kiện giúp Đài Phát thanh và Truyền hình thực hiện Đề án.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Hạnh